

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68/2017/HSST**

Ngày: 22/11/2017.

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA- TỈNH BẮC GIANG.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Toàn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Xuân Trường.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Trứ.

- *Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà:* bà Lê Ngọc Mai - cán bộ Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T - sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh B.

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 9/12;

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; và bà: Ngô Thị T, sinh năm 1970;

Vợ: Lê Thị P, sinh năm 1997;

Con: có một con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang- Có mặt tại phiên tòa.

- *Ng- ời bị hại:*

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1997- Có mặt;

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B.

2. Chị La Thị L, sinh năm 1980- Có mặt;

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1984- Vắng mặt;

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh BN.

2. Ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1969- Có mặt;

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh B.

3. Chị Lê Thị P, sinh năm 1997- Có mặt;

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh B.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/6/2017, Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 ở thôn A, xã H, huyện H, tỉnh B một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 98D1-603.14 từ thôn Đ, xã Đ, huyện H để về nhà. Khi đi đến cổng Ủy ban nhân dân xã Đ, phát hiện chị Trần Thị T, sinh năm 1997 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát 98D1-484.00 phía trước cùng chiều cách xe T khoảng 20m, lúc này T nảy sinh ý định cướp tài sản của chị T. Túc điều khiển xe đi bám sát phía sau chị T đến đoạn nghĩa trang xã Đ, cách xa khu dân cư khoảng 200m và không có người đi lại thì T vượt xe lên ngang xe chị T, T dùng tay phải đẩy vào vai chị T làm chị T bị ngã xuống vệ đường bên phải. T đi tiếp khoảng 10m không thấy chị T kêu thì T dựng xe và đi bộ quay lại chỗ chị T. Thấy chị T đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, T đã giằng lấy chiếc điện thoại của chị T sau đó chạy ra chỗ xe của mình. Chị T có hô “Cướp”. T điều khiển xe đi thẳng ra ngã tư Đ theo đường Tỉnh lộ 296 và rẽ trái qua Ủy ban nhân dân xã Q đi về nhà. Khi về đến gần nhà, T dừng xe, tháo sim, tắt nguồn chiếc điện thoại của chị T và về nhà ngủ. Do điện thoại của chị T có cài mật khẩu nên sáng ngày 29/6/2017, T mang chiếc điện thoại cướp được của chị T đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Ngô Văn T, sinh năm 1980 chạy lại phần mềm. Sau đó T lắp sim số 0968.763.582 và sim số 01293.955.027 của mình vào để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/6/2017 Túc đi xuống huyện T, tỉnh B N chơi. Đến khoảng 07 giờ ngày 06/7/2017 vì hết tiền ăn chơi nên T vào cửa hàng điện thoại “Gia Huy Mobile” ở thôn Đ, xã H, huyện T và bán chiếc điện thoại trên cho chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1984 (là chủ cửa hàng) với giá 2.300.000 đồng. Số tiền này T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 06/7/2017, chị Trần Thị T có đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa và giao nộp 01 (một) vỏ hộp của chiếc điện thoại OPPO F1S màu vàng hồng có số Imei1 là 861216035769314 và Emei2 là 861216035769306 bị T cướp ngày 28/6/2017.

Đến ngày 08/7/2017, Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình. Khi đầu thú, Túc giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave

màu đen, biển kiểm soát 98D1-603.14; 01 sim điện thoại di động số 0167.3868.521 (T khai đây là chiếc sim T tháo trong chiếc điện thoại cướp được của chị T).

Ngày 08/7/2017, chị Trần Thị Ngọc H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng hồng có số Imei1 là 861216035769314 và Emei2 là 861216035769306 mà chị mua của Túc ngày 06/7/2017.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận và còn chứng minh được, ngoài hành vi phạm tội trên, trước đó khoảng 21 giờ ngày 16/12/2016, T một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 29R5-9915 từ huyện Y, tỉnh B về nhà. Khi đi đến gần Ủy ban nhân dân xã Xuân Cẩm, T thấy chị La Thị L, sinh năm 1980 ở thôn C, xã X, huyện H một mình điều khiển xe mô tô đi về hướng Ủy ban nhân dân xã Xuân Cẩm. Thấy vậy, T đi theo sau mục đích đến chỗ vắng để cướp tài sản. Khi chị L rẽ trái theo đường đê sông Cầu đến đoạn xa khu dân cư thì T vượt lên đi song song với chị L, T dùng tay phải đẩy mạnh vào vai trái chị L làm chị L loạng choạng. T ép xe vào đầu xe chị L. T xuống xe và nói: “Có điện thoại không đưa đây?”, chị L nói “Tôi không có gì hết”. Sau đó T lấy con dao (loại dao gọt hoa quả) dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng inox, chuôi bằng nhựa màu vàng chỉ vào mặt chị L và nói: “Muốn sống thì đưa đây”. Chị L nói “Chờ một tý tôi đưa cho”. Sau đó chị L đưa cho T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng. T nói: “Còn tiền không đưa đây không tao giết” đồng thời dùng tay trái lục túi quần bên trái chị L và lấy được 1.200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng). Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của chị L có số Imei 1: 869106020060997, Imei 2: 869106020060989. Trên đường về, T đã tháo sim điện thoại của chị L vứt đi. Số tiền 1.200.000 đồng T đã ăn tiêu hết, chiếc điện thoại T cho vợ là chị Lê Thị P, sinh năm 1989 sử dụng.

Ngày 13/7/2017, chị La Thị L có đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa.

Ngày 09/7/2017, Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, kết quả: thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng có số Imei 1: 869106020060997, Imei 2: 869106020060989 (T khai cướp được của chị L) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh biển kiểm soát: 29R5-9915.

Ngày 28/8/2017, Cơ quan điều tra cho chị La Thị L nhận dạng chiếc điện thoại di động mà chị bị T cướp ngày 16 tháng 12 năm 2016. Kết quả, chị L nhận dạng được chiếc thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của T là điện thoại của chị L.

Ngày 10/7/2017 và 29/7/2017, Cơ quan điều tra đã ra các quyết định số 48/QĐ, 52/QĐ trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hiệp Hoà định giá hai chiếc điện thoại mà T cướp để chiếm đoạt của những người

bị hại. Ngày 12/7/2017 và 07/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hiệp Hòa có kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng hồng có trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng trị giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Ngoài hai vụ việc trên, tại Cơ quan điều tra T còn khai trong thời gian từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 4 năm 2017, với phương thức, thủ đoạn tương tự, T đã thực hiện thêm 04 vụ cướp tài sản khác trên địa bàn các xã Xuân Cẩm, Quang Minh và Đại Thành của huyện Hiệp Hòa, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ một ngày tháng 4 năm 2016 (T không nhớ ngày), T một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 29R5-9915 từ nhà ra đường Tỉnh lộ 296 sau đó rẽ vào đường đi Ủy ban nhân dân xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa. Khi đi qua cổng làng Xuân Biều, xã Xuân Cẩm khoảng 200m T phát hiện một người phụ nữ khoảng 30 tuổi đi xe máy cùng chiều cách T khoảng 20 - 30m. T quan sát phía trước thấy không có người nên nảy sinh ý định cướp tài sản. T tăng ga xe đuổi theo người phụ nữ, khi hai xe đi song song nhau thì T dùng tay phải đẩy vào vai người phụ nữ mục đích làm cho người phụ nữ ngã, không còn khả năng kháng cự để cướp tài sản nhưng người này không ngã. T lái xe ép vào phía đầu xe chị phụ nữ, T xuống xe và nói “Có điện thoại không đưa đây?” thì người phụ nữ nói: “Em có mỗi cái điện thoại đều, anh cũng lấy à?”. Người phụ nữ đưa điện thoại ra thì T giằng lấy và lên xe đi đến cửa hàng điện thoại ở dốc Bách Nhẫn, xã Mai Trung để bán. Trước khi vào cửa hàng, T kiểm tra biết đây là điện thoại nhãn hiệu LG màn hình cảm ứng, có vết kẻ nhấp nháy và một góc màn hình bị đen. Khi T vào bán thì chủ cửa hàng không mua, T đến khu vực đôi sân của xã Hùng Sơn và vứt chiếc điện thoại trên tại đó.

- Vụ thứ 2: Khoảng hơn 19 giờ một ngày giữa tháng 8 năm 2016 (T không nhớ ngày) T một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 29R5-9915 từ nhà đi vào các đường vắng để cướp tài sản. T đi qua cổng Trường Trung học phổ thông Hiệp Hòa số 3 ra đường Tỉnh lộ 296 lên dốc Bách Nhẫn, xã Mai Trung và đi qua xã Mai Trung sang đường Tỉnh lộ 295 nhưng không phát hiện được ai để cướp tài sản. Túc quay xe lại đường cũ, khi đi cách cổng làng Xuân Biều, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa khoảng 300-400m, T thấy phía trước có một người con gái khoảng 18 tuổi đi xe đạp điện cách T khoảng 20-30m. Quan sát không thấy ai ở đường, T đuổi theo và chặn đầu người này. T xuống xe và nói: “Có điện thoại không đưa đây?”, người con gái nói: “Điện thoại mượn của bạn”. T dùng tay phải lục túi quần người con gái và lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng màn hình cảm ứng.

- Vụ thứ 3: Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 2 năm 2017, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29R5-9915 từ nhà mục đích tìm người ở nơi vắng vẻ để cướp tài sản. T đi qua thôn Trung Hòa, xã Hòa Sơn sau đó rẽ phải về Ủy ban nhân dân xã Quang Minh. Khi đi qua Ủy ban nhân dân xã

Quang Minh khoảng 100m, T phát hiện một người phụ nữ đi xe Dream phía trước, T ép xe từ bên trái chặn đầu xe người này. T xuống xe thì thấy người phụ nữ hoảng sợ lấy điện thoại ra để gọi cho ai đó thì T dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen. Người này hô cướp thì T lên xe đi về, T đã tháo sim chiếc điện thoại và vứt trên đường về. Hai ngày sau T mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại ở xã Thường Thắng bán được 150.000 đồng, số tiền này T đã ăn tiêu hết.

- Vụ thứ 4: Khoảng 20 giờ đầu tháng 4 năm 2017, T một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát: 29R5-9915 từ nhà mục đích tìm người ở nơi vắng vẻ để cướp tài sản. Khi đi quan Ủy ban nhân dân xã Đại Thành khoảng 200m hướng ra đường Tỉnh lộ 296, T thấy một chị phụ nữ đi xe Wave phía trước. Thấy khu vực này xa khu dân cư và không có người T đã vượt lên đi song song với chị phụ nữ và dùng tay phải đẩy vào bả vai chị phụ nữ làm người này ngã đổ xe xuống rìa ruộng. Khi chị phụ nữ đi lên vệ đường thì T nói: “Có điện thoại không đưa đây?” thì chị phụ nữ không nói gì. Thấy người này đeo một túi xách dạng da màu đen đeo chéo qua cổ, T dùng hai tay kéo chiếc túi làm đứt dây. Sau khi lấy được chiếc túi, T đi ra đồi sản phía sau nhà máy gạch MIKADO ở Trung Thành - Hùng Sơn. Tại đây, T kiểm tra chiếc túi thấy có 02 thỏi son môi và 01 Chứng minh nhân dân (T không nhớ tên, chỉ nhớ là ở Thái Nguyên). Thấy vậy, T vứt chiếc túi và đi về nhà.

Ngày 10/7/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường theo lời khai của chị T, chị L và T.

Về vấn đề bồi thường dân sự: Đối với số tiền 2.300.000 đồng chị Trần Thị Ngọc H mua chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng hồng của T, khi mua chị H không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có và số tiền 1.200.000 đồng T cướp được của chị La Thị L, hiện gia đình T đã bồi thường toàn bộ. Chị H và chị L không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Từ hành vi C-óp tài sản nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T tại bản cáo trạng số 77/KSĐT ngày 24/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo ra tr-ớc Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà để xét xử về tội “C-óp tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà công khai sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận đã có hành vi c-óp tài sản nh- cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt, nhưng xác định không dùng dao để uy hiếp chị La Thị L khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo khai tại Cơ quan điều tra có dùng dao là do lúc đó bị cáo sợ và bối rối nên mới khai như vậy, thực tế bị cáo chỉ dùng lời lẽ đe dọa chị L như đã khai tại cơ quan điều tra. Nhận thức rõ hành vi c-óp tài sản của bị cáo là vi phạm pháp luật, nh- ng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã có hành vi phạm tội, rất hối hận về việc làm của bị cáo nên đã thành khẩn khai báo mong đ-ợc h-ởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nh- cáo trạng truy tố: bị cáo Nguyễn Văn T về tội “C- ớp tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "C- ớp tài sản".

1. □p dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 231; Điều 233; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn T từ **07 năm 06 tháng đến 08 năm** tù về tội C- ớp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 08/7/2017).

- Về vật chứng: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu sơn đen, biển kiểm soát: 98D1- 603.14 là xe của bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Về án phí: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ng- ời bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu đ- ọc của vụ án.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm và quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng nh- vật chứng thu đ- ọc của vụ án. Tại phiên tòa bị cáo xác định không dùng dao đe dọa chị L nhưng tại phiên tòa chị L khẳng định bị cáo có dùng dao đe dọa chị L, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vì vậy có căn cứ bị cáo thực hiện hành vi dùng chiếc xe mô tô và dao (loại dao gọt hoa quả) là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp tài sản là tiền và điện thoại của người bị hại là chị T và chị L. Tổng số tài sản T chiếm đoạt của chị T và chị L là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Nh- vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận cho bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “C- ớp tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu hợp pháp của công dân đ- ọc pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân lao động, mặc dù nhận thức rõ hành vi dùng vũ lực đối với người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật hình sự nh- ng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian đi bộ đội, tự thú đối với hành vi cướp tài sản của chị La Thị L, tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa người bị hại là chị Trần Thị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cũng cần xem xét để giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo đ- ợc h- ớng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ tài sản và đã được bồi thường đầy đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu về bồi thường dân sự, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra để xem xét trong vụ án này.

- *Về vật chứng:* 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu sơn đen, biển kiểm soát: 98D1- 603.14 là xe của bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ;

Mức án do Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ cũng nh- nhân thân của bị cáo, cần đ- ợc nghiên cứu xem xét.

Đối với 04 vụ cướp tài sản trên địa bàn các xã Xuân Cẩm, Quang Minh và Đại Thành của huyện Hiệp Hòa mà T khai nêu trên, ngày 12/7/2017 Cơ quan điều tra đã thông báo số 31/CSĐT thông báo tìm người bị hại cho Công an các xã trên địa bàn huyện Hiệp Hòa và trên Đài truyền thanh huyện Hiệp Hòa, đến nay chưa xác định được người bị hại, vật chứng không thu hồi được. Cơ quan điều tra tách những hành vi trên của Nguyễn Văn T ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với chị Trần Thị Ngọc H khi mua điện thoại của T và chị Lê Thị P khi T cho điện thoại để sử dụng, các chị đều không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với chị H và chị P.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29R5- 9915 và đăng ký xe là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 là bố đẻ của T. Ông H khai không biết T mượn xe để làm phương tiện phạm tội; Đối với chiếc sim điện thoại số 01673.868.521, chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng hồng và 01 (một) vỏ hộp của chiếc điện thoại OPPO F1S đều là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị T; Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng là tài sản hợp pháp của chị La Thị L. Ngày 29/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hoà đã ra quyết định xử lý vật chứng số 56/QĐ trả lại ông H, chị T và chị L

các tài sản trên. Đối với con dao (loại dao gọt hoa quả) T sử dụng để đe dọa cướp tài sản của chị L. Trên đường về, T đã làm rơi mất nên chưa thu hồi được. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 98D1-603.14 đăng ký tên Nguyễn Văn T, hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "**C- ớp tài sản**".

□p dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 231; Điều 233; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn T **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội C- ớp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 08/7/2017.

- *Về vật chứng*: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, màu sơn đen, biển kiểm soát: 98D1- 603.14 là xe của bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội.

- *Về án phí*: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng- ời người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quan vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc tổng đạt bản án vắng mặt.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Toàn.